

Phản hồi của sinh viên Đại học Huế về sử dụng Zoom trong giờ học tiếng Anh cấp độ A2 không chuyên

Tôn Nữ Hoàng Minh Tâm*, Phạm Trần Thuỳ Anh*

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại Học Huế

Received: 21/8/2023; Accepted: 28/8/2023; Published: 6/9/2023

Abstract: This study was conducted to explore non-English majored students' feedback on the use of Zoom in A2 level classroom at Hue University, University of Foreign Languages and International Studies. 42 non-English majors participated in the study. The data were collected through two main instruments: questionnaire and interview. The study's findings indicate that there are five main advantages and two main difficulties that students faced in using Zoom in A2 level classroom. Based on the findings of this study, some implications were suggested to improve the effectiveness of synchronous English online learning through Zoom application for A2 level non-English majored students.

Keywords: Zoom, videoconferencing, non-English majors, synchronous learning

1. Đặt vấn đề

Zoom là một trong những ứng dụng hỗ trợ học trực tuyến đồng bộ đã trở nên rất phổ biến trong giai đoạn dịch COVID-19 bởi những ưu điểm của nó so với các nền tảng khác như tiết kiệm, thân thiện với người dùng và khả năng cung cấp nhiều công cụ giáo dục trong một ứng dụng (Phan, Nguyễn & Nguyễn, 2020). Trong Đại dịch COVID-19, nghiên cứu học tiếng Anh trực tuyến sử dụng ứng dụng Zoom đã được tiến hành từ các góc độ khác nhau với nhiều trọng tâm khác nhau ở trong và ngoài nước (ví dụ: Rahayu, 2020; Lee, 2021; Kang & Dương, 2021; Lê & Trương, 2021). Mặc dù có nhiều nghiên cứu đã được tiến hành song nghiên cứu về phản hồi của SV không chuyên ngữ cấp độ A2 về việc sử dụng ứng dụng Zoom trong các giờ học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Ngoại Ngữ Huế vẫn chưa được thực hiện. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ điều tra về “Phản hồi của SV Đại học Huế về việc sử dụng Zoom trong giờ học tiếng Anh A2 không chuyên bằng cách trả lời hai câu hỏi sau đây: (1) SV có những thuận lợi nào khi sử dụng ứng dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh không chuyên cấp độ A2?; (2) SV gặp những khó khăn nào sử dụng ứng dụng Zoom vào giờ học

tiếng Anh không chuyên cấp độ A2?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thuận lợi của SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh A2 không chuyên ngữ

Bảng 2.1: Thuận lợi của SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh A2

N=42	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
1. Zoom cho phép tôi tham gia lớp học từ bất cứ đâu với kết nối Internet.	2.4%	0%	4.8%	35.7%	57.1%	4.45	.803
2. Zoom cho phép tôi đặt câu hỏi và nhận được phản hồi ngay lập tức từ GV (GV).	2.4%	2.4%	2.4%	26.2%	66.7%	4.52	.862
3. Zoom cho phép tôi tương tác với các bạn học ngay lập tức, ngay cả khi chúng tôi không ở cùng một địa điểm.	2.4%	2.4%	0%	35.7%	59.5%	4.48	.833
4. Tôi cảm thấy thoải mái hơn khi tham gia thảo luận trong giờ học thông qua Zoom hơn là trong lớp học trực tiếp.	2.4%	14.3%	14.3%	35.7%	33.3%	3.83	1.124
5. Zoom cho phép tôi xem lại các video ghi hình lớp học và tài liệu học tập theo tốc độ của riêng tôi.	2.4%	4.8%	16.7%	33.3%	42.9%	4.10	1.008

Với phần lớn SV (hầu hết trên 69%) đồng ý và hoàn toàn đồng ý với giá trị trung bình hầu hết trên 4.0, giá trị thấp nhất là 3.83, điều này cho thấy rằng nhìn chung SV thấy tính linh hoạt, khả năng tương tác với GV và bạn học, sự thoải mái khi thảo luận và khả năng ghi hình bài giảng là thuận lợi khi học tiếng Anh trực tuyến thông qua Zoom.

Dữ liệu từ câu hỏi mở cho kết quả tương tự, linh hoạt cũng là thuận lợi chính (n=27). Linh hoạt về địa điểm học tập giúp SV tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại, đỡ mệt mỏi vì di chuyển dưới thời tiết nắng

nóng và có thể chọn địa điểm học tập thoải mái giúp dễ tiếp thu hơn.

“*Có thể học mọi lúc, mọi nơi. Không cần mất thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí*” (SV34)

Tiếp đến là tính năng ghi hình bài giảng (n=5), khả năng tương tác tức thời với GV (n=4) và bạn học (n=1) và sự thoải mái, không ngại ngừng khi tương tác (n=3). Như P2 phát biểu:

“*Nếu mà mình ngại thì nói trên Zoom thì đỡ ngại hơn so với mình đứng dậy nói trực tiếp ở lớp. Với các bạn tự ti thì nói trên Zoom kiểu nói mà không biết người nói là ai. Các bạn không biết được cho nên có thể giúp các bạn phát biểu ý kiến mà không sợ*” [P2]

Ngoài những thuận lợi trên, trong phần câu hỏi mở, SV còn đề cập đến thuận lợi tính năng hữu ích của Zoom. Trong đó, chia nhỏ phòng họp là tính năng hữu ích chính (n=16). Tính năng này cho họ cơ hội giao tiếp với bạn học (3/5) và cải thiện kỹ năng giao tiếp (4/5). “*Em đã có trải nghiệm [hợp tác] với các bạn qua Zoom và nó giúp em phát triển tốt về giao tiếp*” [P4].

Kết quả nghiên cứu cho thấy khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh không chuyên cấp độ A2 SV có năm thuận lợi chính là tính linh hoạt, khả năng tương tác, tính năng ghi hình, tính năng chia nhỏ phòng họp và không ngại ngừng khi phát biểu. Như trong những nghiên cứu trước đó (ví dụ: Hamid, 2020; Kang & Duong, 2021), sự linh hoạt về địa điểm học tập cũng là thuận lợi chính được xác định trong nghiên cứu này. Thuận lợi về tính năng chia nhỏ phòng họp cũng nhất quán với kết quả nghiên cứu của Lee (2021). Trong nghiên cứu này người tham gia cũng cho rằng chia nhỏ phòng họp hữu ích bởi nó tạo ra nhiều cơ hội cho việc giao tiếp và giúp cải thiện giao tiếp. Những thuận lợi còn lại cũng tương đồng với kết luận của Lê và Trương (2021) về những thuận lợi khi học trực tuyến bao

gồm: sự linh hoạt về thời gian và địa điểm học, dễ dàng tiếp cận tài liệu học (SV có thể ghi hình và xem lại bài bất cứ lúc nào) và tính ẩn danh giúp SV cảm thấy thoải mái hơn khi phát biểu trong lớp học. Cuối cùng, thuận lợi ở khả năng tương tác tức thời với GV và bạn học phù hợp với kết quả nghiên cứu của Rahayu (2020) khi đa phần người học cho biết họ có thể dễ dàng giao tiếp với bạn bè và giáo viên của mình khi sử dụng Zoom.

2.2. Khó khăn của SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh A2 không chuyên ngữ

Bảng 2.2: Khó khăn của SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh A2

N = 42	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
6. Sự cố kỹ thuật (ví dụ như kết nối internet kém, vấn đề âm thanh hoặc video) làm cho việc tham gia lớp học Zoom trở nên khó khăn đối với tôi.	14.3%	16.7%	19%	33.3%	16.7%	3.21	1.317
7. Tôi thấy khó tập trung trong các lớp học Zoom hơn so với các lớp học trực tiếp.	14.3%	28.6%	26.2%	26.2%	4.8%	2.79	1.138
8. Các lớp học Zoom gây mệt mỏi hơn so với các lớp học trực tiếp.	23.8%	42.9%	23.8%	9.5%	0%	2.19	.917
9. Tôi thấy khó tương tác với bạn học trong lớp học Zoom hơn trong lớp học trực tiếp.	16.7%	38.1%	19%	23.8%	2.4%	2.57	1.107
10. Tôi thấy khó tương tác với giảng viên trong lớp học Zoom hơn trong lớp học trực tiếp.	16.7%	54.8%	16.7%	9.5%	2.4%	2.26	.939
11. Tôi thấy khó hiểu giải thích của giảng viên trong lớp học Zoom.	21.4%	59.5%	14.3%	2.4%	2.4%	2.05	.825
12. Tôi cảm thấy cô đơn và mất kết nối với các bạn học trong các lớp học trực tuyến thông qua Zoom.	11.9%	52.4%	26.2%	4.8%	4.8%	2.38	.936

Với 50% SV đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý và giá trị trung bình 3.21 điều này cho thấy SV thấy các vấn đề kỹ thuật là trở ngại khi tham gia lớp học Zoom. Chỉ có 31% SV đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng họ thấy khó khăn về việc tập trung và 26.2% đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý thấy khó khăn khi tương tác với bạn học, với giá trị trung bình lần lượt là 2.79 và 2.57 điều này cho thấy phần lớn SV không gặp khó khăn về việc tập trung hay tương tác với bạn học trong lớp học Zoom. Với trên 67% hoàn toàn không đồng ý hoặc không đồng ý và giá trị trung bình từ 2.0 đến 2.5, điều này cho thấy rằng nhìn chung SV không thấy việc mệt mỏi, khó tương tác với GV, khó hiểu bài hay thiếu kết nối với bạn học là khó khăn khi học tiếng Anh trực tuyến thông qua Zoom.

Dữ liệu từ câu hỏi mở cho kết quả tương tự, thách thức chủ yếu cũng là kết nối internet (n=14). Mạng yếu khiến SV bị thoát ra khỏi Zoom, không vào được Zoom hoặc phải đợi lâu, bị ngắt quãng, không nghe rõ lời giảng hay không bật được mic.

“Nhiều lúc mạng bị lỗi, học giữa chừng bị out ra ngoài hoặc trong quá trình truy cập không vào được, phải chờ đợi lâu” (SV5)

Trong phần phỏng vấn, SV nói rằng điều này có thể ảnh hưởng việc hiểu bài.

“Khi mạng yếu là cái tiếng nói của cô giảng sẽ bị ngắt quãng. Nhiều khi mình không thể hiểu được.” [P2]

Thách thức tiếp theo là về chức năng của Zoom (n=5) như giới hạn thời gian 40 phút, Zoom lỗi, mic và video hay gặp vấn đề về cài đặt, cần được cho phép mới có thể vào học. Những thách thức khác bao gồm chưa quen sử dụng Zoom và vấn đề về thiết bị truy cập.

Dữ liệu từ phần phỏng vấn cũng cho thấy kết nối internet là khó khăn chính của SV (4/5). Khác với dữ liệu định lượng, có ba SV nhắc đến khó khăn không hiểu được một số phần trong bài giảng. P1 nói: *“Bởi vì là không thể nào mà trực tiếp trao đổi được cho nên là có những vấn đề là không thể hiểu lắm”*. Ngoài ra, SV cũng gặp khó khăn khi tương tác với GV như khó có cơ hội hỏi những thắc mắc của mình. P3 nói: *“Có những phần thắc mắc nhưng mà chưa kịp hỏi [...] Tại vì có nhiều người đưa ra câu hỏi nhưng mình cũng không kịp đưa ra câu hỏi thì đó là một trở ngại”* và một SV đề cập đến khó khăn hạn chế tương tác với bạn học.

“Nếu học ở lớp thì có thể ngồi với bạn mình thân quen. Mình thân quen thì có thể trao đổi kiến thức và có thể nói chuyện trực tiếp và có thể nói được nhiều vấn đề. Còn nếu học qua Zoom thì chỉ có thể qua tin nhắn nhưng mà qua tin nhắn thì có thể hạn chế hơn” [P2]

Ngoài ra, hai SV đề cập đến khó khăn đó là một số SV không tham gia học. *“Em thấy có một số bạn nhác học là treo luôn, treo Zoom” [P4]*.

Kết quả nghiên cứu cho thấy SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh không chuyên cấp độ A2 gặp khó khăn trong việc kết nối internet và không hiểu lắm một số phần trong bài giảng. Điều này giống với kết quả nghiên cứu của Fauziah (2021) vì trong nghiên cứu đó nhiều SV không hiểu rõ giải thích của giáo viên trong lớp học Zoom. Tiếp đến là hạn chế tương tác với GV và bạn học. Khác với kết quả nghiên cứu của Lê và Trương (2021) vì trong

nghiên cứu đó thiếu tương tác với GV và bạn học là vấn đề chính khiến SV phàn nàn và đánh giá thấp việc học trực tuyến. Giải thích có thể cho khác biệt này là trong nghiên cứu của Lê và Trương (2021) không sử dụng chức năng chia nhỏ phòng họp nên SV thiếu đi cơ hội tương tác với nhau hơn so với trong nghiên cứu này. Cuối cùng là khó khăn khi một số SV tham gia cuộc họp Zoom nhưng không tham gia học. Điều này có thể đến từ nhiều nguyên nhân khác nhau như không tập trung, vấn đề kỹ thuật hay lười biếng. Như P4 phát biểu: *“Em thấy có một số bạn lười học là treo luôn, treo Zoom”*.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy SV khi sử dụng Zoom vào giờ học tiếng Anh A2 không chuyên có năm thuận lợi chính: tính linh hoạt, khả năng tương tác, tính năng ghi hình, tính năng chia nhỏ phòng họp và không ngại ngừng khi phát biểu. Bên cạnh những thuận lợi trên, SV gặp khó khăn về kết nối internet, không hiểu một số phần trong bài giảng, hạn chế tương tác với GV và tương tác với bạn học, một số SV chỉ đăng nhập mà không tham gia học. Các khó khăn của SV được nêu ra góp phần cho GV và nhà trường cải tiến việc giảng dạy tiếng Anh không chuyên cấp độ A2 trực tuyến qua ứng dụng Zoom.

Tài liệu tham khảo

1. Kang, M., & Duong, T. A. (2021). Student Perceptions of First-Time Online Learning during the COVID-19 Pandemic in Vietnam. *ie: inquiry in education, 13*(1), 8.
2. Lê, H. T., & Trương, C. T. T. (2021, March). Tertiary students' perspectives on online learning during emergency remote teaching in the context of Covid-19: A case study. In *17th International Conference of the Asia Association of Computer-Assisted Language Learning (AsiaCALL 2021)* (pp. 203-210). Atlantis Press.
3. Lee, A. R. (2021). Breaking through digital barriers: Exploring EFL students' views of Zoom breakout room experiences. *Korean Journal of English Language and Linguistics, 21*(1), 510-524.
4. Rahayu, D. (2020). Students' E-Learning Experience through a Synchronous Zoom Web Conference System. *Journal of ELT Research: The Academic Journal of Studies in English Language Teaching and Learning, 5*(1), 68-79.
5. Fauziah, N. (2021). Students' perception and motivation in English online learning through Zoom apps (A graduating paper, State Institute for Islamic Studies (IAIN) Salatiga, Salatiga, Indonesia).